

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2377** /EVN SPC-TCNS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Về việc công bố thông tin DNNN

Kính gửi :

- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 987/EVN-KH ngày 09/3/2017 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc nghiêm túc thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Tổng công ty Điện lực miền Nam báo cáo các nội dung theo quy định của Nghị định 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ theo các phụ lục đính kèm như sau:

- 1. Phụ lục VII:** Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới hàng năm (Điều 16 NĐ).
- 2. Phụ lục VIII:** Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức (Điều 17 NĐ).
- 3. Phụ lục X:** Báo cáo chế độ, tiền lương, tiền thưởng của Tổng công ty Điện lực miền Nam (Điều 19 NĐ).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCNS (N03).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Sub
Nguyễn Văn Hợp

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG

CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

(Theo Phụ lục X của nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng:

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

Người lao động làm việc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam được xếp lương, phụ cấp lương theo quy định tại Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và được chi trả theo quy chế của Tổng công ty

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với Viên chức quản lý:

Viên chức quản lý chuyên trách được xếp lương theo chức danh hiện giữ và hạng công ty được xếp theo Bảng hệ số mức lương của viên chức quản lý chuyên trách tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ.

Thù lao đối với viên chức quản lý không chuyên trách tại công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc. Mức thù lao do Tập toàn Điện lực Việt Nam xác định, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách.

Đối với viên chức quản lý tại công ty được cử làm đại diện vốn góp ở nhiều công ty, doanh nghiệp khác thì khoản thù lao do công ty, doanh nghiệp khác trả được nộp về Tổng công ty. Chủ tịch Tổng công ty quyết định chi trả theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy chế của Tổng công ty, nhưng tối đa không vượt quá 50% mức tiền lương thực tế được hưởng tại công ty. Phần còn lại (nếu có) được hạch toán vào thu nhập khác của Tổng công ty.

Quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động thực hiện theo quy định tại Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội. Căn cứ vào quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch do Tổng công ty xác định, hàng tháng viên chức quản lý được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm. Quỹ tiền lương, thù lao của viên chức quản lý được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.

Tiền thưởng của viên chức quản lý được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát do EVN quyết định.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: Được Tổng công ty lập và đăng ký với Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Viên chức quản lý: Được Tổng công ty lập và đăng ký với Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực

hiện chế độ tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với người quản lý trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao:

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người lao động:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công thì thời gian lao động thực tế, năng suất lao động, khối lượng và chất lượng công việc là căn cứ để Tổng công ty phân phối tiền lương cho người lao động.

Tổng công ty phân phối tiền lương cho người lao động theo nguyên tắc “Làm hiệu quả nhiều hưởng nhiều, làm hiệu quả ít hưởng ít, không làm không hưởng”. Tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động làm việc tại Tổng công ty, không sử dụng vào mục đích khác.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với viên chức quản lý:

Tiền lương đối với viên chức quản lý chuyên trách được trả gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát và có khống chế mức hưởng tối đa. Đối với trường hợp Chủ tịch EVN SPC kiêm Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc thì chỉ được nhận tiền lương của một chức danh cao nhất.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty mẹ - Tổng công ty:

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG NĂM 2016 CỦA CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Số T T	CHỈ TIÊU TÍNH	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2016		Kế hoạch năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		TCT đặc biệt	TCT đặc biệt	TCT đặc biệt
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	18.664	18.655	18.563
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/thg	12.592	12.560	14.180
3	Quỹ tiền lương, ATĐ	Tr đồng	3.078.271	3.091.708	3.474.818
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động.	Tr đồng			
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/thg	13.744	13.811	15.599
6	Lợi nhuận của Tổng công ty	Tr đồng	111.989	210.543	141.655
6a	Trong đó: Lợi nhuận của Công ty mẹ	Tr đồng	100.124	117.089	127.513
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	7	7	7
2	Mức lương cơ bản bình quân	1.000đ/thg	29.750	29.750	29.750
3	Quỹ tiền lương	Tr đồng	4.182	4.949,58	4.182
4	Mức tiền lương bình quân	Tr đồng	49,79	58,92	49,79
5	Quỹ tiền thưởng	Tr đồng		296,207	

6	Tiền thưởng, thu nhập	1.000đ/thg	4.182	5.245,78	4.182
7	Mức thu nhập bq của VCQL		49,79	62,45	49,79

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG NĂM 2016
CỦA CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI**

Số T T	CHỈ TIÊU TÍNH	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2016		Kế hoạch năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	
A	B	C	1	2	3
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		TCT	TCT	TCT
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	2.460	2.424	2.448
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/thg	11.856,48	12.377,12	13.494,16
3	Quỹ tiền lương, ATĐ	Tr đồng	385.722	398.147	396.404,39
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động.	Tr đồng	17.000	17.600	15.000
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/thg	13.642	14.292	15,72
6	Lợi nhuận của Công ty	Tr đồng	89.910	93.455	14.142
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	1.000đ/thg	27.118	27.118	27.333
3	Quỹ tiền lương	Tr đồng	2.928,8	2.912,7	2.952
4	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/thg	40.680	40.454	41.000
5	Quỹ tiền thưởng			391,739	
6	Tiền thưởng, thu nhập	1.000đ/thg	2.928,8	3.304,44	2.952
7	Mức thu nhập bq của VCQL		40.680	45.895	41.000